

THÔNG BÁO SỐ 2
Về việc đăng ký ở Ký túc xá năm học 2025 - 2026

Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (TTQL KTX&ĐTĐH) thông báo về việc đăng ký ở Ký túc xá (KTX) năm học 2025 - 2026 như sau:

1. Đối tượng đăng ký: Sinh viên các cơ sở đào tạo (CSĐT) đã ký thỏa thuận hợp tác với TTQL KTX&ĐTĐH (xem tại Phụ lục I).

Để tìm hiểu về KTX ĐHQG-HCM (Ban Quản lý cụm nhà, tòa nhà, các loại phòng ở, dịch vụ tiện ích, CLB, sân chơi thể dục thể thao...), sinh viên tham quan KTX online tại địa chỉ website: thamquan.ktxhcm.edu.vn.

2. Thời gian, hình thức, phản hồi kết quả đăng ký

2.1 Thời gian đăng ký: Bắt đầu từ 8 giờ 00 ngày 25/8/2025 đến khi hết chỗ.

2.2 Thời gian ở KTX: Từ ngày sinh viên được duyệt hồ sơ, thanh toán lệ phí nội trú đến ngày 30/6/2026 hoặc ngày 31/7/2026.

2.3 Hình thức đăng ký

Sinh viên đăng ký online tại website: sv.ktxhcm.edu.vn; TTQL KTX&ĐTĐH ưu tiên xếp Tân sinh viên ở chung phòng cho đến khi hết chỗ trống, sinh viên năm thứ 2 trở lên không đăng ký vào phòng dành cho Tân sinh viên, sinh viên xem hướng dẫn đăng ký tại địa chỉ website: huongdan.ktxhcm.edu.vn/huong-dan/tan-sinh-vien.

- Sinh viên lựa chọn một trong hai mục đăng ký sau:

+ Chọn mục 1: Đăng ký ở KTX dành cho sinh viên không đăng ký miễn giảm giá phòng ở.

+ Chọn mục 2: Đăng ký ở KTX dành cho sinh viên đăng ký miễn giảm giá phòng ở.

2.4 Phản hồi kết quả đăng ký

TTQL KTX&ĐTĐH phản hồi kết quả sinh viên đăng ký trong vòng **36 giờ** qua email sinh viên đã đăng ký trên phần mềm.

3. Hồ sơ, thủ tục đăng ký và nhận phòng ở

3.1 Hồ sơ đăng ký ở

Sinh viên chuẩn bị file ảnh các giấy tờ cá nhân sau để thực hiện đăng ký online: Căn cước công dân/Căn cước, thẻ Bảo hiểm y tế (chụp đầy đủ nội dung từ ứng dụng VssID, VNeID hoặc thẻ giấy), ảnh chân dung kích thước 4 cm x 6 cm, một trong những minh chứng đã trúng tuyển, nhập học như sau:



- **Mẫu giấy xác nhận nhập học trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục & Đào tạo:** Trường Đại học Bách khoa ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM, Trường Đại học Quốc tế ĐHQG-HCM, Trường Đại học Nông lâm TP. HCM, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM; Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM.

- **Sinh viên đã có thông tin trên hệ thống đăng ký của KTX, không tải hình minh chứng:** Trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ĐHQG-HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM, Trường Đại học Luật TP. HCM.

- **Mẫu xác nhận hoàn thành thủ tục nhập học:** Trường Đại học Công nghệ TP. HCM; Phân hiệu Trường Đại học FPT tại TP. HCM; Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Mở TP. HCM, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM, Trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng; Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại, Trường Cao đẳng Công thương TP. HCM (xem biểu mẫu chi tiết từng Trường tại Phụ lục II).

3.2 Thời gian làm việc

- Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 02/9/2025: Sinh viên nhận phòng từ 7g30 đến 21g00 các ngày trong tuần kể cả Chủ nhật và ngày Lễ.

- Từ ngày 03/9/2025 trở đi: Sinh viên nhận phòng từ 7g30 đến 21g00 hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy.

3.3 Hồ sơ, thủ tục nhận phòng

- Hồ sơ nhận phòng gồm:

+ Bản chính Căn cước công dân/Căn cước còn giá trị sử dụng hoặc từ ứng dụng VNeID để đối chiếu hồ sơ đăng ký.

+ Đăng ký tạm trú: Sinh viên tải mẫu tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01) tại địa chỉ website: ktxhcm.edu.vn/sinh-vien-noi-tru/bieu-mau và hướng dẫn khai tại địa chỉ website: huongdan.ktxhcm.edu.vn/huong-dan/bieu-mau-dang-ky-tam-tru (xem tại Phụ lục III).

- Thủ tục nhận phòng:

+ Các hồ sơ nhận phòng trên

+ Sinh viên thực hiện ký biên bản bàn giao phòng ở và cam kết vệ sinh nội vụ phòng ở giữa sinh viên và TTQL KTX&ĐTĐH. Sinh viên kiểm tra tình trạng phòng ở đảm bảo sạch sẽ và đủ 13 thiết bị cơ bản (lavabo, gương, kệ dưới gương, vòi xịt nhà vệ sinh, bồn cầu, vòi tắm, giá treo khăn, bóng đèn, quạt trần, giường, tủ, bàn, ghế).

- Địa điểm nhận phòng: Tại Văn phòng các BQLCN (xem chi tiết tại Phụ lục IV)

Lưu ý: Trong quá trình ở tại KTX, yêu cầu sinh viên chấp hành nội quy vệ sinh nội vụ, bảo quản các trang thiết bị bàn giao, trường hợp hư hỏng sinh viên thông báo đến hành chính và BQLCN để khắc phục kịp thời.

4. Công tác bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe

4.1 Bảo hiểm y tế (BHYT)

Sinh viên là đối tượng bắt buộc tham gia BHYT, trừ các đối tượng được cấp thẻ ưu tiên tại địa phương còn hiệu lực.

4.2 Bảo hiểm tai nạn (BHTN)

- Sinh viên nên tham gia BHTN tự nguyện để được hưởng quyền lợi và thanh toán lại các chi phí y tế liên quan theo diện được bảo hiểm. TTQL KTX&ĐTĐH hướng dẫn sinh viên làm hồ sơ bồi thường, đảm bảo quyền lợi cao nhất của sinh viên khi tham gia BHTN.

- Thời hạn thẻ BHTN: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

4.3 Khám sức khỏe

- Năm học 2025 - 2026, TTQL KTX&ĐTĐH phối hợp với các bệnh viện tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên nội trú theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế và lập hồ sơ sức khỏe, cấp tài khoản điện tử cho sinh viên quản lý.

- Thời gian tổ chức khám sức khỏe: từ ngày 20/9/2025 đến ngày 27/9/2025.

- Địa điểm: Khám tại TTQL KTX&ĐTĐH

- Giá khám:

+ Khám sức khỏe định kỳ dành cho sinh viên năm 2 trở lên: 210.000 đồng/sinh viên (Mẫu số 03, Thông tư số 32/2023/TT-BYT).

+ Khám sức khỏe cho tân sinh viên: 290.000 đồng/sinh viên (Mẫu số 01, Thông tư số 32/2023/TT-BYT).

(Xem chi tiết nội dung BHYT, BHTN chăm sóc sức khỏe, nội dung khám tại Phụ lục V).

5. Các khoản thu, mức thu, thời gian thanh toán, hình thức thanh toán

5.1 Các khoản thu, mức thu, hình thức thanh toán: (chi tiết tại Phụ lục VI)

5.2 Thời hạn thanh toán

Sinh viên thanh toán các khoản thu: Lệ phí phòng ở KTX, dịch vụ tăng thêm (trang thiết bị tăng thêm), tiền thế chân tài sản, cơ sở vật chất (TCTS-CSVC), BHYT, BHTN, khám sức khỏe trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận kết quả đăng ký thành công, sinh viên xem hướng dẫn thanh toán tại địa chỉ website: <https://huongdan.ktxhcm.edu.vn/huong-dan-thanh-toan>

Nếu sau 05 ngày sinh viên không đóng tiền, KTX sẽ hủy kết quả; sinh viên có nhu cầu ở thì tiếp tục làm thủ tục đăng ký mới từ đầu.

Ghi chú: Đối với các phòng sinh viên đăng ký lắp trang thiết bị tăng thêm, thời gian xác nhận để tính phí thiết bị tăng thêm từ ngày KTX bàn giao thiết bị cho sinh viên và thu tiền sau khi lắp đầy đủ các thiết bị.

6. Chính sách hỗ trợ sinh viên

- TTQL KTX&ĐTĐH triển khai chính sách miễn giảm giá lệ phí phòng ở 6 và 8 sinh viên/phòng cho sinh viên thuộc một trong các đối tượng sau: Sinh viên khuyết tật, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ, sinh viên bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo, sinh viên thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, ... Sinh viên đăng ký chính sách miễn, giảm giá lệ phí phòng ở KTX sẽ được xếp tại tòa nhà E4 - BQLCN B.E - KTX Khu B (trừ sinh viên khuyết tật). Sinh viên xem thông tin

đăng ký chi tiết tại Thông báo số 484/TB-KTX&ĐTĐH ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc miễn, giảm giá lệ phí phòng ở đối với sinh viên năm học 2025 - 2026.

- Năm học 2025 - 2026, TTQL KTX&ĐTĐH tổ chức “Bếp ăn chia sẻ sinh viên” để hỗ trợ các em sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại tầng trệt nhà C5 - KTX Khu B với mức giá 25.000 đồng/suất ăn, trong đó: sinh viên thanh toán 15.000 đồng/suất ăn, KTX hỗ trợ sinh viên 10.000 đồng/suất ăn.

- Sinh viên diện chính sách, hoàn cảnh gia đình khó khăn tích cực tham gia các hoạt động tại KTX được xem xét nhận thêm các chính sách khác của TTQL KTX&ĐTĐH: Học bổng chấp cánh ước mơ, chương trình hành trình mùa xuân đưa sinh viên về quê đón tết, tham gia miễn phí hoặc mức học phí ưu đãi các khóa học ngoại ngữ, các khóa đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng sống,...

- Sinh viên đăng ký ở KTX được tham gia các hoạt động thể dục thể thao, các Câu lạc bộ nhằm phát triển năng khiếu bản thân, rèn luyện sức khỏe, tăng cường giao lưu kết nối; được sử dụng miễn phí các cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập có sẵn tại KTX; Các sân chơi ngoài KTX, TTQL KTX&ĐTĐH sẽ làm việc với các đơn vị để có chính sách hỗ trợ giá cho sinh viên; đăng ký thi lấy giấy phép lái xe hạng A, A1; tham gia hoạt động vì cộng đồng cộng là một trong các tiêu chí để cộng điểm rèn luyện, xem xét khi duyệt hồ sơ chính sách về học bổng, miễn giảm giá lệ phí phòng ở KTX và các chính sách khác của TTQL KTX&ĐTĐH,... Sinh viên đăng ký tại links: hoatdong.ktxhcm.edu.vn. Thời gian hoàn thành trước khi đến nhận phòng ở.

7. Một số thông tin khác

7.1 Sửa chữa phòng ở: Năm học 2025 - 2026, TTQL KTX&ĐTĐH triển khai sửa chữa phòng ở sinh viên dự kiến từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2025 (*xem danh sách phòng tại Phụ lục VII*).

- **Đối với sinh viên đã nhận phòng ở và đăng ký vào phòng đang sửa chữa:** Trong quá trình sửa chữa, TTQL KTX&ĐTĐH chuyển sinh viên đến ở tạm phòng trống trong cụm nhà (miễn phí sử dụng điện, nước) từ 03 ngày đến 06 ngày. Trường hợp bố trí phòng ở tạm khác loại (tiêu chuẩn thấp hơn phòng sinh viên đăng ký), TTQL KTX&ĐTĐH sẽ trả lại tiền chênh lệch loại phòng cho sinh viên (được tính theo số ngày sinh viên phải chuyển phòng). Sau khi hoàn thành sửa chữa TTQL KTX&ĐTĐH sẽ thực hiện các thủ tục bàn giao phòng ở cho sinh viên theo quy định.

- **Đối với sinh viên đăng ký vào các phòng dịch vụ (dạng chòi) không có thiết bị tăng thêm (phòng 2, 4 sinh viên/phòng):** TTQL KTX&ĐTĐH sẽ bố trí phòng ở tạm (loại phòng 8 người trống nguyên) trong thời gian dự kiến sửa chữa. Sau khi hoàn thành sửa chữa, TTQL KTX&ĐTĐH sẽ chuyển sinh viên về loại phòng theo đăng ký ban đầu. Khi chuyển về phòng dịch vụ sinh viên đóng tiền chênh lệch bổ sung theo loại phòng đã đăng ký, sinh viên đọc kỹ thông tin trước khi lựa chọn.

7.2 Đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (thuộc hộ nghèo, có giấy xác nhận gia đình khó khăn) đăng ký ở KTX cả năm nhưng có nhu cầu đóng tiền từng học kỳ, sinh viên liên hệ đăng ký trực tiếp tại Phòng Công tác sinh viên - Chuyển đổi số, tầng trệt nhà E3 - KTX Khu B để được hướng dẫn và giải quyết.

7.3 Về việc bố trí, sắp xếp phòng ở: Sinh viên chấp hành sự sắp xếp phòng ở của TTQL KTX&ĐTĐH, trong trường hợp số thành viên trong phòng còn 50% hoặc dưới 50% chỗ hoặc phục vụ công tác sửa chữa cơ sở vật chất, quy hoạch phòng ở KTX...

TH
ÂM
Y
Á VÀ
THỊ
ĐM
HNW

7.4 Giải quyết sinh viên ra KTX trước thời hạn, xóa tên ở KTX

- **Các trường hợp không hoàn trả lệ phí nội trú:** TTQL KTX&ĐTĐH không thanh toán hoàn trả lệ phí nội trú đối với sinh viên trả phòng trước thời gian sinh viên đã đăng ký theo năm học; sinh viên đã đăng ký ở KTX nhưng không có tên trong danh sách nhà Trường phản hồi là sinh viên của Trường.

- **Các trường hợp sinh viên được hoàn trả lệ phí nội trú:** Sinh viên có Quyết định đã tốt nghiệp; Quyết định đi du học; Quyết định thôi học, đình chỉ học, bảo lưu, Quyết định chuyển Trường; các trường hợp khác TTQL KTX&ĐTĐH căn cứ lý do cụ thể để xem xét giải quyết. Sinh viên thực hiện thủ tục trả phòng và rời KTX chậm nhất trong vòng 07 ngày tính từ khi Trường cung cấp thông tin.

- **Xóa tên sinh viên ở KTX:** Sinh viên vắng mặt quá 30 ngày liên tục mà không thông báo đến BQLCN, TTQL KTX&ĐTĐH sẽ xóa tên khỏi danh sách ở KTX và thông tin đến Trường và gia đình.

Trên đây là Thông báo số 2 về việc đăng ký ở Ký túc xá năm học 2025 - 2026. Trong quá trình thực hiện, khi cần hỗ trợ, sinh viên liên hệ: Ban quản lý Cùm nhà, Phòng Công tác sinh viên - Chuyển đổi số, số tổng đài: 1900.05.55.59 và các số nội bộ tại địa chỉ website: ktxhcm.edu.vn/contact để được hướng dẫn.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các CSĐT (để thông tin);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Sinh viên (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV. 



Phùng Thị Hương Lan





Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO KÝ THỎA THUẬN HỢP TÁC

(Kèm theo Thông báo số 499/TB-KTX&ĐTĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)

1. Trường Đại học Bách khoa ĐHQG-HCM;
2. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM;
3. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ĐHQG-HCM;
4. Trường Đại học Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM;
5. Trường Đại học Quốc tế ĐHQG-HCM;
6. Trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM;
7. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ĐHQG-HCM;
8. Trường Phổ Thông Năng Khiếu;
9. Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM;
10. Trường Đại học Công nghệ TP. HCM;
11. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM;
12. Phân hiệu Trường Đại học FPT tại TP. HCM;
13. Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM;
14. Trường Đại học Luật TP. HCM;
15. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
16. Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM;
17. Trường Đại học Mở TP. HCM;
18. Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM;
19. Trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE;
20. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức;
21. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng;
22. Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại;
23. Trường Cao đẳng Công thương TP. HCM.

Tổng cộng: 23 cơ sở đào tạo./.

Phụ lục II
BIỂU MẪU MINH CHỨNG SINH VIÊN HOÀN THÀNH THỦ TỤC NHẬP
HỌC ĐĂNG KÝ Ở KÝ TÚC XÁ NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Thông báo số **499**/TB-KTX&ĐTĐH ngày **22** tháng **8** năm 2025
của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)

1. Trường Đại học Công nghệ TP. HCM

BM04/HDCV04/CTSV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/NT-CTSV TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: TRUNG TÂM QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ VÀ KHU ĐÔ THỊ ĐHQG-HCM

Phòng Công tác Sinh viên trường Đại học Công nghệ TP. HCM

Trân trọng giới thiệu

Anh/ Chị: Ngày sinh:

MSSV: Lớp:

Số điện thoại: Khoa/Viện:

Đến liên hệ công việc: Xin đăng ký ở KTX.

Kính mong Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM tạo điều kiện để

Anh/ Chị có nơi ở ổn định.

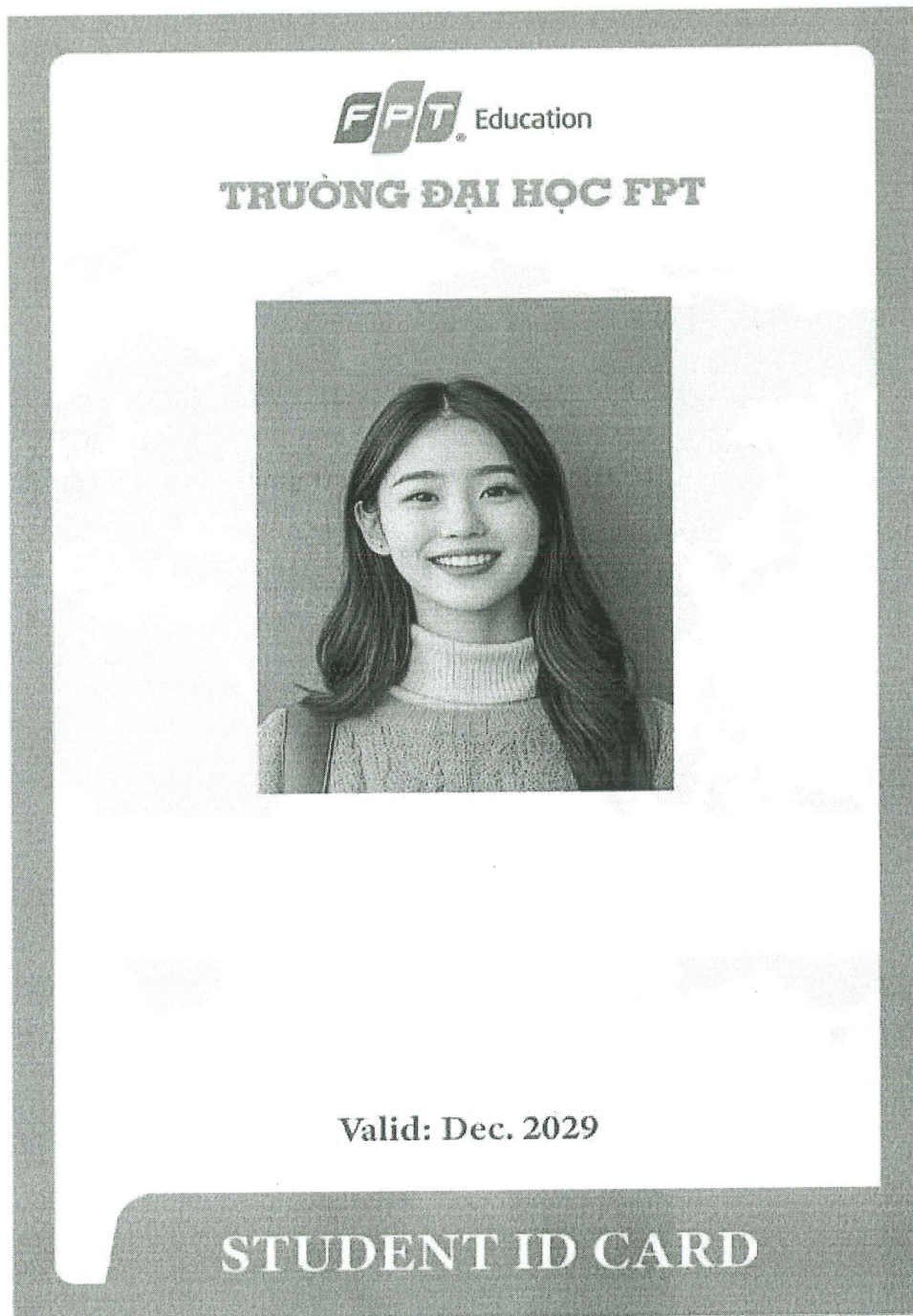
Chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Quý đơn vị.

Giấy giới thiệu này có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

(Ký xác nhận của Lãnh đạo Phòng và đóng mộc
của Phòng Công tác Sinh viên)

2. Phân hiệu Trường Đại học FPT tại TP. HCM



3. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

XÁC NHẬN:

Họ và tên học sinh, sinh viên: Nguyễn Văn A

Ngày sinh: 01/01/2006 tại.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Hiện là sinh viên của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN): NTT

Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Lớp: Khoa:

Khoá: Mã sinh viên:

Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, Trung cấp): Đại học NIIE

Hình thức đào tạo (chính quy – vừa học, vừa làm): Chính quy

Thời gian đào tạo: tháng

Nhập học chính thức từ ngày: tháng năm

Dự kiến kết thúc khoá học trong tháng năm

Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

(Ký tên và đóng dấu xác nhận của nhà trường)

Thông tin liên hệ Phòng Công tác Sinh viên, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành:
- Địa chỉ: Số 300A Nguyễn Tất Thành, P. Xóm Chiếu TP.HCM;
- Số điện thoại: 19002039 - Số nội bộ: 324 hoặc 325;
- Email: ctsw@ntt.edu.vn

4. Trường Đại học Mở TP. HCM

AGRIBANK

Quý khách thực hiện thành công giao dịch thanh toán số tiền

3,030,000 VND

Tài khoản nguồn
5108205075916

Trường học
Đại học Mở TP.HCM

Mã tra cứu
2254062007

Tên khách hàng
Lê Minh Ánh

Thời gian giao dịch
10:28 23/06/2023

Quét mã QRCode...

Ứng dụng
AGRIBANK
E-MOBILE BANKING



mã tra cứu là MSSV và tên khách hàng là tên sinh viên

AGRIBANK Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

GIẤY NỘP TIỀN
Deposit Order

Số: / No

Liên 1: Ngân hàng
Original Bank

Số bút toán:
Seq No

Loại tiền:
Currency

CHI NHÁNH

Ngày: 10/06/2023
Date

Khách hàng nộp tiền: Nguyễn Văn A
Customer name

Số CMT/Hộ chiếu: 123456789
ID/Passport No

Địa chỉ: Q.10 - HCM
Address

Ngày cấp: 01/01/19xx
Date of issue

Điện thoại: 09xxx
Tel

Nơi cấp: CH
Place of issue

Khách hàng nhận tiền: Trường Đại học Ngoại Ngữ - Tin học TP.HCM
Beneficiary

Số CMT/Hộ chiếu:
ID/Passport No

Số tài khoản: 1940.201.012.050
Account No

Ngày cấp:
Date of issue

Tại ngân hàng: Agribank - chi nhánh Thủ Đức
At Bank

Loại giao dịch:
Type of transaction

☐ Mở tài khoản
Account Opening

☒ Nộp tiền vào tài khoản
Deposit to Account

☐ Chuyển tiền
Remittance

Số tiền bằng chữ: Mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng
Amount in words

Số tiền bằng số: 13.769.000đ
Amount in figure

Nội dung: Nguyễn Văn A, MSSV: 15DH490808, đóng học phí HK2 (16-17)
Details

Khách hàng (Customer)
Ký và ghi rõ họ tên (Sign & full name)

Thủ quỹ
Cashier

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát
Supervisor

SV ĐÓNG TIỀN QUA NGÂN HÀNG CHỈ THEO MẪU NÀY

16 Trần Phú, Quận 5, TP. HCM. Điện thoại: (84-4) 61333117 Fax: (84-4) 61333118 www.agribank.com.vn

5. Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:/GCN-CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngàytháng.... năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

Anh/chị :..... Ngày sinh :.....

MSSV :..... Khóa học :.....

Lớp :..... Ngành :.....

Bậc đào tạo : Đại học Hệ : Chính quy

Thường trú :.....

Hiện đang học tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 20....- 20.....

Giấy chứng nhận này dùng để bổ túc hồ sơ.....

Mã xác minh:.....



TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên và đóng dấu xác nhận của nhà trường)

6. Trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE

TRƯỜNG CAO ĐẲNG AN NINH MẠNG iSPACE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

(Chứng nhận đang học)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG AN NINH MẠNG iSPACE

Chứng nhận:

Anh/Chị	:		MSSV:	
Ngày sinh	:		Nơi sinh:	
Số CCCD	:		Ngày cấp:	Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú	:			
Hiện đang học	:		Mã lớp:	
Chuyên ngành	:		Khóa:	
Khóa học	:			
Lý do	:	:-		

Giấy chứng nhận có thời hạn đến ngày:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu xác nhận của nhà trường)

7. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG
(E-INVOICE)

Ký hiệu: 2C251TC
Số: 0022395

Ngày 04 tháng 08 năm 2025

Địa chỉ (Address): 53 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế (Tax code): **0301903580**
Điện thoại (Tel): (028) 3896 6825 * Fax: (028) 3896 2474
Số tài khoản (Account No.): 9797956789 tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam, CN Tp Hồ Chí Minh

Họ tên người mua hàng (Customer's name):
Tên đơn vị (Company name):
Địa chỉ (Address):
Hình thức thanh toán (Method of payment): **Tiền mặt**

Số tài khoản (Account No.):
Mã số thuế (Tax code):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	HP 2025-30.6 HK01rcel117020.csc117020.csc117041.csc117051.csc117061.csc100310.dzsl000301	Ký	1	\$ 655.000	\$ 655.000
Cộng số tiền thanh toán (Total amount):					\$ 655.000

Số tiền viết bằng chữ: **Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng**

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Phùng Nguyễn Nhạc Linh Bào
Cung

Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn
in tại Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thủ Đức, mã số thuế: 0301903580

**BIÊN NHẬN
THU HỒ SƠ NHẬP HỌC**

Số: 1050

Họ và tên:

Ngày sinh:

MSSV:

Khoa: Khoa Đông phương

Ngành: TQ25 - TIẾNG TRUNG QUỐC

HỒ SƠ ĐÃ NỘP:

1. Một bản sao học bạ THPT X
2. Một bản sao bằng tốt nghiệp THPT
3. Một GCN tốt nghiệp THPT tạm thời X
4. Một bản photo CMND/CCCD

Tổng cộng hồ sơ nhập học gồm có: ...2.../4 mục

Ngày 4 tháng 8 năm 2025

Người nhận hồ sơ

Trần Phong Nhã

8. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG

Số: -GXN/CĐKTCT-CTCT HSSV

^{STT:}
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG XÁC NHẬN:

Sinh viên:	Sinh ngày:
Hiện đang là sinh viên lớp:	Mã số sinh viên:
Niên khoá:	Bậc đào tạo: Cao đẳng Hệ đào tạo: Chính quy
Ngành học:	Khoa:
Ngày nhập học:	Ngày ra trường (Dự kiến):
Thời gian hoàn thành tối đa:	
Ghi chú:	
Giấy này cấp để bổ túc hồ sơ cá nhân./.	

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG CTCT - HSSV
(Ký tên và đóng dấu xác nhận của nhà trường)

9. Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/CN-CKD

GIẤY CHỨNG NHẬN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CHỨNG NHẬN

Anh/Chị:

Sinh ngày:

Mã số SV:

Hiện là sinh viên năm thứ: Một

Lớp:

Khóa: 2025

Niên khóa: 2025-2028

Hệ: Chính quy

Chuyên ngành:

Nay cấp giấy chứng nhận này để tiện sử dụng khi cần thiết. Thời hạn của giấy xác nhận được tính trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN & KẾT NỐI DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu xác nhận của nhà trường)

10. Trường Cao đẳng Công thương TP. HCM

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: /GCN - CĐCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202

GIẤY CHỨNG NHẬN SINH VIÊN

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN**

Sinh viên:

Sinh ngày:

Hộ khẩu thường trú:

Khoá học: 2025 -2028

Mã số sinh viên:

Hệ: Cao đẳng

Năm học: 2025-2026

Ngành/Lớp:

Tình trạng học tập: Đã nhập học

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. CÔNG TÁC HỌC SINH-SINH VIÊN**
(Ký tên và đóng dấu xác nhận của nhà trường)

Phụ lục III
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ CT01
(Kèm theo Thông báo số 499/TB-KTX&ĐTĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)
Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA
ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ

(SV điền thông tin theo nội dung màu đỏ)

Kính gửi⁽¹⁾: Công an phường Đông Hòa

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: Nguyễn Văn A

2. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/2007 3. Giới tính: Nam

4. Số định danh cá nhân:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

5. Số điện thoại liên hệ: 0981234567 6. Email: nguyenvana@gmail.com

7. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ (người đứng tên hộ khẩu – Vd: bố): Nguyễn Văn B

8. Mối quan hệ với chủ hộ (quan hệ giữa SV và người đứng tên hộ khẩu): Con

9. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

0	1	2	0	0	6	2	2	0	0	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

10. Nội dung đề nghị⁽²⁾ (Đối với SV nội trú KTX Khu A): Đăng ký tạm trú tại phòng: nhà: Ký túc xá Khu A ĐHQG-HCM, Khu phố Tân Hòa, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Để học tập thời hạn 2 năm.

10. Nội dung đề nghị⁽²⁾ (Đối với SV nội trú KTX Khu B): Đăng ký tạm trú tại phòng: nhà: Ký túc xá Khu B ĐHQG-HCM, Khu phố Tân Hòa, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Để học tập thời hạn 2 năm.

11. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi (để trống):

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Mối quan hệ với chủ hộ

...,ngày.....tháng....năm... ...,ngày...tháng....năm... ...,ngày....tháng...năm... ...,ngày...tháng...năm..

Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ⁽³⁾ Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHỖ Ở HỢP PHÁP⁽⁴⁾ Ý KIẾN CỦA CHA HOẶC MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ⁽⁵⁾ NGƯỜI KÊ KHAI⁽⁶⁾



Nguyễn Văn A

(7) Họ và tên:

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:

(7) Số định danh cá nhân:

Chú thích:

(1) Cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: ghi chi tiết thông tin nơi đề nghị đăng ký thường trú hoặc nơi đề nghị đăng ký tạm trú hoặc nội dung đề nghị xác nhận thông tin về cư trú...

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú (*trường hợp người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội quyết định chủ hộ*). Việc lấy ý kiến của chủ hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(4) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

Ghi chú: Trường hợp chủ sở hữu hợp chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu trừ trường hợp đã có thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý; Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia thì công dân phải kê khai thông tin về họ, chữ đệm, tên và số ĐDCN của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.

Trường hợp đăng ký thường trú theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú mà chỗ ở hợp pháp có nhiều hơn một chủ sở hữu thì chỉ cần ý kiến đồng ý của ít nhất một chủ sở hữu.

(5) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú. Việc lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Cha, mẹ hoặc người giám hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(6) Trường hợp nộp trực tiếp người kê khai ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào Tờ khai; Trường hợp nộp qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia thì người kê khai không phải ký vào mục này. *Trường hợp người kê khai đồng thời là chủ hộ hoặc chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người thay đổi thì người kê khai không phải ký vào các mục (3), (4), (5), (6).*

(7) Chỉ kê khai thông tin khi công dân đề nghị xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia



Phụ lục IV
DANH SÁCH SỐ ĐIỆN THOẠI, EMAIL CÁC PHÒNG BAN
(Kèm theo Thông báo số 499/TB-KTX&ĐTĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)

Số tổng đài: 1900.05.55.59

STT	Đơn vị	Tòa nhà	Địa chỉ Phòng, Ban Quản lý cụm nhà	Số nội bộ	Email
1	Ban quản lý cụm nhà AG	A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11 A12, A14, A15, A17, A18, A19, A20	Tầng trệt nhà A1	121	bql-ag@ktxhcm.edu.vn
2	Ban quản lý cụm nhà AH	H1, H2, H3, H4	Tầng trệt nhà H1, H2	122	bql-ah@ktxhcm.edu.vn
3	Ban quản lý cụm nhà BA	BA1, BA2, BA3, BA4, BA5	Tầng trệt nhà BA1-BA2	123	bql-ba@ktxhcm.edu.vn
4	Ban quản lý cụm nhà BB	B1, B2, B3, B4, B5	Tầng trệt nhà B2	124	bql-bb@ktxhcm.edu.vn
5	Ban quản lý cụm nhà BC	C1, C2, C3, C4, C5, C6	Tầng trệt nhà C6	125	bql-bc@ktxhcm.edu.vn
6	Ban quản lý cụm nhà BD	D2, D3, D4, D5, D6	Tầng trệt nhà D3	126	bql-bd@ktxhcm.edu.vn
7	Ban quản lý cụm nhà BE	E1, E2, E3, E4	Tầng trệt nhà E4	127	bql-be@ktxhcm.edu.vn
8	Phòng Công tác sinh viên - Chuyển đổi số		Tầng trệt nhà E3	105, 111, 114	pctsv- cds@ktxhcm.edu.vn
9	Phòng Kế hoạch - Tài chính		Tầng 1 nhà E2	112	pkhtc@ktxhcm.edu.vn

- Thời gian làm việc của các Ban Quản lý cụm nhà: 7 giờ 30 – 21 giờ hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy.

- Thời gian làm việc của Phòng Công tác sinh viên - Chuyển đổi số, Phòng Kế hoạch - Tài chính: 7 giờ 30 đến 17 giờ hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy

- Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 02/9/2025, TTQL KTX&ĐTĐH làm việc kể cả Chủ nhật và ngày Lễ.



Phụ lục V

CÔNG TÁC BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM TAI NẠN, SỨC KHỎE SINH VIÊN NỘI TRÚ

(Kèm theo Thông báo số 499TB-KTX&ĐTĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)

1. Công tác BHYT

Sinh viên là đối tượng bắt buộc tham gia BHYT theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

- **Tân sinh viên tại các CSĐT thực hiện nộp tiền BHYT tại KTX** thời hạn thẻ 15 tháng (hiệu lực thẻ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 và từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026) gồm: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM, Phân hiệu trường Đại học FPT tại TP. HCM, Trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng, Trường Đại học Mở TP. HCM.

- **Tân sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM, Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại:** Nộp tiền mua BHYT tại Trường thời hạn 03 tháng, Trường chuyển tiền thu hộ về KTX thực hiện mua BHYT cho sinh viên (hiệu lực thẻ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025); nộp tiền mua BHYT tại KTX thời hạn 12 tháng (hiệu lực thẻ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026).

- **Tân sinh viên Trường Đại học Quốc tế ĐHQG-HCM:** Nộp tiền mua BHYT tại Trường thời hạn 15 tháng, Trường thực hiện mua BHYT 03 tháng cho sinh viên (hiệu lực thẻ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025); Trường chuyển tiền về KTX thời hạn 12 tháng, KTX thực hiện mua BHYT cho sinh viên (hiệu lực thẻ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026).

- **Tân sinh viên Trường Đại học Bách khoa ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn ĐHQG-HCM, Trường Đại học Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ĐHQG-HCM, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, Trường Đại học Công nghệ TP. HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM, Trường Đại học Luật TP. HCM, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM, Trường Cao đẳng Công thương TP. HCM:** Nộp tiền BHYT tại CSĐT, CSĐT chuyển tiền về KTX thực hiện mua BHYT cho sinh viên.

- Các trường hợp sau, sinh viên không tham gia BHYT tại KTX và CSĐT, sinh viên thực hiện tham gia tiếp tục kể từ ngày thẻ hiện tại hết hạn (ví dụ thẻ diện HS hạn sử dụng đến 31/12/2025, sinh viên tham gia BHYT thời hạn 12 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026)).

+ Sinh viên được cấp thẻ BHYT miễn phí tại địa phương còn hạn sử dụng, tiếp tục được cấp năm 2026.

+ Sinh viên là thân nhân của Công an, Quân đội, được cấp BHYT mã thẻ TA, TQ.

+ Thẻ BHYT diện HS còn hạn sử dụng.

+ Sinh viên đang đi làm và được cấp thẻ BHYT diện doanh nghiệp (mã DN).

- Thẻ BHYT 15 tháng có giá trị từ ngày 01/10/2025 đến 31/12/2025 và từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026; Thẻ BHYT 12 tháng có giá trị từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

Lưu ý: Các trường hợp không tham gia BHYT tại KTX phải minh chứng cho BQLCN thẻ BHYT còn hạn sử dụng lấy từ app VssID, VneID, ...

2. Công tác BHTN

- Thẻ BHTN có giá trị từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.
- Quyền lợi được hưởng: Thẻ BHTN thanh toán trong các trường hợp bị vết thương, chấn thương, chích ngừa khi bị động vật cắn, tử vong do tai nạn (tai nạn giao thông và tai nạn sinh hoạt).
- Mức đền bù cao nhất: 20.000.000 đồng/người/vụ.
- TTQL KTX&ĐTĐH thực hiện hướng dẫn sinh viên làm hồ sơ bồi thường, đảm bảo quyền lợi cao nhất của sinh viên khi tham gia BHTN.

3. Công tác khám chữa bệnh, xử trí cấp cứu ban đầu

- TTQL KTX&ĐTĐH thực hiện khám chữa bệnh, xử trí cấp cứu ban đầu cho sinh viên nội trú 24/24, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần. Sinh viên khám chữa bệnh ban đầu miễn phí 100%.
- Đối với các trường hợp bệnh vượt ngoài khả năng điều trị, TTQL KTX&ĐTĐH giới thiệu, hướng dẫn sinh viên đến các bệnh viện để khám, điều trị. Trường hợp cấp cứu cần chuyển viện điều trị, TTQL KTX&ĐTĐH sẽ chuyển bệnh bằng xe cứu thương. Trường hợp bệnh lây nhiễm sẽ được bố trí khu vực cách ly điều trị.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần

- Nhằm hỗ trợ những sinh viên gặp khó khăn về tinh thần, nâng cao đời sống tinh thần lành mạnh cho sinh viên, TTQL KTX&ĐTĐH phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM triển khai các hoạt động hỗ trợ sức khỏe tinh thần cho sinh viên. Hình thức thực hiện tư vấn, tham vấn trực tiếp hoặc trực tuyến với sự tham gia tư vấn của đội ngũ chuyên gia, chuyên viên tư vấn có kinh nghiệm.
- Sinh viên liên hệ qua số tổng đài 1900.05.55.59 - 117 để đặt lịch tư vấn. Ngoài ra, sinh viên có thể gửi qua E-mail htsktt@ktxhcm.edu.vn để được hỗ trợ và hướng dẫn.

- Địa điểm liên hệ trực tiếp :

- + Tại KTX Khu A: Tầng trệt tòa nhà A8
- + Tại KTX Khu B: Tầng trệt tòa nhà B1

5. Công tác khám sức khỏe và lập hồ sơ sức khỏe sinh viên nội trú

a. Khám sức khỏe

- Quyền lợi của sinh viên khi đăng ký tham gia khám sức khỏe tại KTX:
 - + Được ưu đãi mức chi phí khám sức khỏe: 290.000 đồng/tân sinh viên và 210.000 đồng/ sinh năm 2 trở lên cùng nội dung khám tại các bệnh viện;
 - + Được cấp tài khoản điện tử quản lý hồ sơ sức khỏe của bản thân trong thời gian nội trú tại KTX;
 - + Được tư vấn miễn phí về mắt, dinh dưỡng và sức khỏe tinh thần khi có nhu cầu;
 - + Được tư vấn, hỗ trợ điều trị nếu phát hiện bệnh sau khám sức khỏe;
 - + Được sàng lọc sức khỏe tinh thần để hỗ trợ, tư vấn kịp thời, phù hợp;
 - + Được hỗ trợ khi có nhu cầu cấp giấy khám sức khỏe để đi làm, nộp cho Trường, hoàn thiện hồ sơ thi lái xe, ...

b. Danh mục khám

- Danh mục khám sức khỏe định kỳ

STT	DANH MỤC KHÁM	MẪU SỐ 03	
		NAM	NỮ
1	Tổng trạng, dấu hiệu sinh tồn	45.000	45.000
1.1	Chiều cao, cân nặng		
1.2	Mạch, huyết áp		
2	Khám lâm sàng		
2.1	Nội tổng quát		
2.2	Ngoại tổng quát		
2.3	Da liễu		
2.4	Tai - Mũi - Họng		
2.5	Răng - Hàm - Mặt		
2.6	Mắt		
2.7	Tư vấn phụ khoa		Miễn phí
3	Xét nghiệm		
3.1	Đường huyết	29.000	29.000
3.2	Tổng phân tích tế bào máu bằng máy tự động laser	57.000	57.000
3.3	Tổng phân tích nước tiểu	35.000	35.000
4	Chẩn đoán hình ảnh		
4.1	Xquang ngực thẳng KTS (Không in phim - in phim ca bệnh)	44.000	44.000
5	Kết quả khám		
5.1	Hồ sơ khám	Miễn phí	Miễn phí
5.2	Thống kê, kết luận	Miễn phí	Miễn phí
	Tổng cộng	210.000	210.000

- Danh mục khám sức khỏe cho tân sinh viên

STT	DANH MỤC KHÁM	MẪU SỐ 01	
		NAM	NỮ
1	Tổng trạng, dấu hiệu sinh tồn	45.000	45.000
1.1	Chiều cao, cân nặng		
1.2	Mạch, huyết áp		
2	Khám lâm sàng		
2.1	Nội tổng quát		
2.2	Ngoại tổng quát		
2.3	Da liễu		
2.4	Tai - Mũi - Họng		
2.5	Răng - Hàm - Mặt		
2.6	Mắt		

NH
TÂM
LÝ
XÁ V
THỊ
ICM
HN

2.7	Tư vấn phụ khoa		Miễn phí
3	Xét nghiệm		
3.1	Đường huyết	29.000	29.000
3.2	Tổng phân tích tế bào máu bằng máy tự động laser	57.000	57.000
3.3	Đo hoạt độ ALT, AST (GPT) Máu	40.000	40.000
3.4	Định lượng Urê, Creatinin (Máu)	40.000	40.000
3.5	Tổng phân tích nước tiểu	35.000	35.000
4	Chẩn đoán hình ảnh		
4.1	Xquang ngực thẳng KTS (Không in phim - in phim ca bệnh)	44.000	44.000
5	Kết quả khám		
5.1	Hồ sơ khám	Miễn phí	Miễn phí
5.2	Thống kê, kết luận	Miễn phí	Miễn phí
	Tổng cộng	290.000	290.000

c. Hồ sơ sức khỏe

- Nhằm giúp sinh viên chủ động theo dõi tình hình sức khỏe của mình cũng như giúp phát hiện sớm, điều trị kịp thời các bệnh lý, TTQL KTX&ĐTĐH thực hiện hồ sơ sức khỏe cho sinh viên nội trú theo nhu cầu. Thông tin về tình hình sức khỏe của sinh viên sẽ được bảo mật trong suốt quá trình lưu trú tại TTQL KTX&ĐTĐH.

- Hồ sơ sức khỏe sinh viên được lập dựa trên các nguồn thông tin, dữ liệu:

- + Kết quả khám sức khỏe của sinh viên theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế;
- + Lịch sử khám chữa bệnh sinh viên khám, điều trị bệnh tại KTX;
- + Thông tin tiền sử bệnh từ sinh viên.

Lưu ý: Trường hợp sinh viên không đăng ký khám sức khỏe tại KTX theo hướng dẫn trên, có nhu cầu lập hồ sơ sức khỏe để được theo dõi, tư vấn, hỗ trợ điều trị bệnh kịp thời, sinh viên truy cập website: hssk.ktxhcm.edu.vn và cập nhật thông tin vào phần mềm Hồ sơ sức khỏe sinh viên theo hướng dẫn (Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế còn thời hạn 12 tháng tính từ ngày khám) trước ngày 15/11/2025.





Phụ lục VI

CÁC KHOẢN THU, MỨC THU, LỆ PHÍ PHÒNG Ở VÀ ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ TĂNG THÊM

(Kèm theo Thông báo số 499/TB-KTX&ĐTĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)

1. Các khoản thu, mức thu

- Tiền hồ sơ: 60.000 đồng/sinh viên
- Tiền thế chân tài sản-cơ sở vật chất (TCTS-CSVC): 100.000 đồng/sinh viên sinh viên nhận lại khi trả phòng KTX.
- Mức đóng BHYT:
- + Thời hạn 15 tháng: 789.750 đồng/sinh viên/15 tháng
- + Thời hạn 12 tháng: 631.800 đồng/sinh viên/12 tháng
- Bảo hiểm tai nạn: 30.000 đồng/sinh viên/12 tháng.
- Khám sức khỏe định kỳ dành cho sinh viên năm 2 trở lên: 210.000 đồng/sinh viên
- Khám sức khỏe cho tân sinh viên: 290.000 đồng/sinh viên
- Lệ phí phòng ở: Căn cứ Công văn số 1593/ĐHQG-KHTC ngày 09/8/2022 của ĐHQG-HCM về “Quy định mức giá lệ phí phòng ở KTX từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 và đơn giá dịch vụ”. TTQL KTX&ĐTĐH thu lệ phí phòng ở và đơn giá dịch vụ tăng thêm từ ngày 01/9/2025 - 31/8/2026:

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại phòng	Năm học 2025 - 2026		
		Đơn giá phòng ở/sinh viên/tháng	Đơn giá dịch vụ tăng thêm/sinh viên/tháng	Tổng đơn giá/sinh viên/tháng
		1	2	3=1+2
1.	Phòng 8 sinh viên	230.000	-	230.000
2.	Phòng 6 sinh viên	310.000	-	310.000
3.	Phòng dịch vụ 6 sinh viên có máy lạnh, rèm	310.000	240.000	550.000
4.	Phòng dịch vụ 4 sinh viên	950.000	-	950.000
5.	Phòng dịch vụ 4 sinh viên: có máy lạnh, rèm	950.000	240.000	1.190.000
6.	Phòng dịch vụ 4 sinh viên: có máy lạnh, rèm, tủ lạnh, máy giặt	950.000	370.000	1.320.000



TT	Loại phòng	Năm học 2025 - 2026		
		Đơn giá phòng ở/sinh viên/tháng	Đơn giá dịch vụ tăng thêm/sinh viên/tháng	Tổng đơn giá/sinh viên/tháng
		1	2	3=1+2
7.	Phòng dịch vụ 4 sinh viên: có máy lạnh, rèm, tủ lạnh, máy giặt, máy nước nóng, kệ dép	950.000	420.000	1.370.000
8.	Phòng dịch vụ 2 sinh viên	1.900.000	-	1.900.000
9.	Phòng dịch vụ 2 sinh viên: có máy lạnh, rèm	1.900.000	420.000	2.320.000
10.	Phòng dịch vụ 2 sinh viên: có máy lạnh, rèm, tủ lạnh, máy giặt	1.900.000	680.000	2.580.000
11.	Phòng dịch vụ 2 sinh viên: có máy lạnh, rèm, tủ lạnh, máy giặt, máy nước nóng, kệ dép, nệm, tủ, bàn, ghế	1.900.000	1.240.000	3.140.000

- Mức giá cho các loại phòng trên chưa bao gồm tiền sử dụng điện, nước và các dịch vụ khác.

- Đơn giá các phòng có dịch vụ tăng thêm (trang thiết bị tăng thêm) = đơn giá lệ phí phòng ở + đơn giá dịch vụ tăng thêm.

- Đối với các trang thiết bị có sẵn sẽ thu cùng đợt sinh viên đăng ký; TTQL KTX&ĐTĐH thu tiền từng trang thiết bị tăng thêm theo thời gian hoàn thành lắp đặt; các trang thiết bị chưa lắp đặt còn lại theo loại phòng sẽ tính tiền từ ngày bàn giao cho sinh viên sử dụng và thu tiền sau khi hoàn thành lắp đặt xong tất cả các thiết bị tăng thêm còn lại cho sinh viên. Trường hợp sinh viên chuyển ra KTX nhưng các trang thiết bị tăng thêm vẫn chưa lắp đặt xong thì TTQL KTX&ĐTĐH sẽ chốt công nợ theo từng trang thiết bị hiện có.

- Năm học 2025 - 2026, TTQL KTX&ĐTĐH tiếp tục lắp đặt các trang thiết bị tăng thêm cho các phòng dịch vụ 2 sinh viên, 4 sinh viên, 6 sinh viên. Thời gian dự kiến hoàn thành chậm nhất ngày 30/11/2025 (tùy vào loại thiết bị). Loại phòng này sẽ được hiển thị trên phần mềm (phòng dịch vụ chờ lắp đặt trang thiết bị tăng thêm) để sinh viên lựa chọn khi đăng ký. Sinh viên tìm hiểu kỹ thông tin và loại phòng trước khi đăng ký.

2. Hình thức thanh toán

- Sinh viên thanh toán online qua tất cả các ngân hàng (tài khoản đang hoạt động, tài khoản đăng ký dịch vụ smartbanking).

- Đối với sinh viên cần nhận hóa đơn lệ phí phòng ở, sinh viên liên hệ BQLCN để được cung cấp hóa đơn trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán thành công.





Phụ lục VII

DANH SÁCH CÁC PHÒNG DỰ KIẾN SỬA CHỮA TẠI BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ

(Kèm theo Thông báo số 499/TB-KTX&ĐTĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM)

I. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ A.G

- Số lượng: 344 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa.

1. Nhà A02: 60 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
101	102	103	104	105	106	107	109	111
112	113	114	115	116	117	201	202	203
204	205	206	207	209	211	212	213	214
215	216	217	301	302	303	304	305	306
307	309	311	312	313	314	315	316	317
401	402	403	404	405	406	407	409	411
412	413	414	415	416	417			

2. Nhà A03: 60 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
101	102	103	104	105	106	107	109	111
112	113	114	115	116	117	201	202	203
204	205	206	207	209	211	212	213	214
215	216	217	301	302	303	304	305	306
307	309	311	312	313	314	315	316	317
401	402	403	404	405	406	407	409	411
412	413	414	415	416	417			

3. Nhà A05: 77 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
101	102	104	105	106	107	113	114	115
116	117	119	122	201	202	203	204	205
206	207	208	209	210	211	212	213	214
216	219	220	223	224	225	301	302	303
304	305	306	307	308	309	310	311	314
315	316	317	319	320	321	322	323	324
325	401	402	403	404	405	406	407	408
409	410	411	413	414	415	416	417	418
419	420	421	423	424				

4. Nhà A06: 25 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
301	302	303	304	305	306	307	308	309
310	311	312	313	314	315	316	317	318
319	320	321	322	323	324	325		

5. Nhà A10: 60 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
102	103	104	105	106	107	108	109	110
112	113	114	115	116	117	202	203	204
205	206	207	208	209	210	212	213	214
215	216	217	302	303	304	305	306	307
308	309	310	312	313	314	315	316	317
402	403	404	405	406	407	408	409	410
412	413	414	415	416	417			

6. Nhà A14: 13 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
105	114	204	206	209	212	213	215	310
314	405	408	409					

7. Nhà A18: 49 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
102	104	106	108	110	112	113	114	115
116	117	202	204	205	208	209	210	212
213	214	215	216	217	302	303	304	305
306	307	308	309	310	312	313	314	315
316	317	402	404	405	406	407	408	409
410	413	414	417					

II. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ A.H

- Số lượng: 290 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa

1. Nhà H01: 39 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
201	205	209	210	211	212	214	216	221
222	304	306	307	309	310	314	316	321
403	411	414	421	504	505	518	520	614
623	704	707	711	715	721	824	903	908
1011	1019	1021						

2. Nhà H02: 32 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
203	207	210	212	213	222	304	305	306
311	408	409	410	506	523	609	610	623
704	708	713	810	816	913	915	917	919
921	922	1007	1103	1122				

3. Nhà H03: 107 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
302	303	304	305	306	310	311	312	313
314	315	316	320	322	323	401	407	409
411	412	414	415	418	419	420	422	503
506	507	512	514	515	516	517	519	520
521	523	524	601	602	603	604	605	606
607	608	609	610	611	612	613	614	615
617	618	619	620	701	702	703	705	706
708	709	711	713	714	715	716	717	718
721	722	802	803	804	805	806	807	810
811	813	814	815	816	817	818	820	822
823	901	907	910	912	913	915	917	1001
1007	1008	1011	1012	1017	1021	1022	1023	

4. Nhà H04: 112 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
302	303	304	305	306	307	308	309	310
311	312	313	314	315	316	317	319	320
322	323	402	403	405	407	408	409	412
413	415	418	419	421	422	424	501	502
503	504	506	512	513	514	515	516	519
521	522	524	601	603	606	609	612	613
614	615	617	620	623	701	703	704	705
706	707	708	709	713	714	715	718	720
721	722	723	724	803	804	805	807	808
809	815	816	817	818	821	822	823	901
902	907	909	914	916	917	919	920	921
922	1001	1004	1005	1007	1008	1009	1010	1011
1014	1015	1019	1022					

III. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ B.A

- Số lượng: 275 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa

1. Nhà BA1: 70 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
203	302	303	304	305	306	307	308	402
403	405	407	505	508	510	606	607	609
610	701	702	704	705	706	707	708	709
710	801	802	803	805	808	809	810	901
902	903	905	906	907	908	909	910	1002
1003	1004	1006	1008	1009	1010	205	206	209
1101	1102	1104	1105	1106	1107	1108	1109	1110
1202	1203	1206	1207	1208	1209	1210		

2. Nhà BA2: 69 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
203	301	303	307	308	401	404	405	406
408	410	501	503	504	505	507	508	509
601	602	605	607	608	609	610	704	705
707	708	709	802	804	805	806	807	808
810	902	903	904	907	909	910	1001	1003
1005	1006	1008	1009	1010	310	201	202	204
207	1101	1102	1103	1104	1108	1202	1203	1204
1205	1206	1207	1208	1209	1210			

3. Nhà BA3: 29 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
301	302	303	304	305	306	307	308	317
318	319	320	321	322	323	324	702	705
801	808	821	309	310	311	312	313	314
315	316							

4. Nhà BA4: 30 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
301	302	303	304	305	306	307	308	317
318	319	320	321	322	323	324	421	520
523	608	612	617	309	310	311	312	313
314	315	316						

5. BA5: 77 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
301	302	303	304	305	306	307	308	317
318	319	320	321	322	323	324	401	403
404	414	416	419	501	503	506	507	508
514	515	518	520	607	608	610	616	620
621	702	703	705	707	720	801	809	811
821	902	903	906	909	918	309	310	311
312	313	314	315	316	402	405	406	407
408	409	410	411	412	413	415	417	418
420	421	422	423	424				

IV. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ B.B

- Số lượng: 157 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa

1. Nhà B01: 18 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
202	207	209	405	502	507	709	801	806
809	910	1008	1010	1101	1109	1202	1205	1210

2. Nhà B02: 110 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
104	107	204	207	304	307	404	407	504
507	604	607	704	707	804	807	904	907
1004	1007	101	102	103	105	106	201	202
205	206	301	302	303	305	306	401	402
405	406	501	502	503	505	506	601	602
605	606	701	702	703	705	706	801	802
805	806	901	902	903	905	906	1001	1002
1005	1006	108	109	110	111	112	203	208
209	210	308	309	310	311	312	403	408
409	410	508	509	510	511	512	603	608
609	610	708	709	710	711	712	803	808
809	810	908	909	910	911	912	1003	1008
1009	1010							

3. Nhà B05: 29 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
421	502	508	511	513	518	521	601	612
613	620	703	707	709	713	721	724	801
805	813	818	821	918	919	920	1004	1006
1007	1014							

V. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ B.C

- Số lượng: 133 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa.

1. Nhà C01: 20 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
204	207	306	407	501	704	803	902	904
906	907	908	910	1001	1006	1104	1108	1202
1203	1209							

2. Nhà C02: 29 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
204	404	408	409	502	503	507	601	602
605	606	608	609	703	707	709	710	802
902	906	1006	1008	1101	1102	1107	1109	1203
1205	1210							

3. Nhà C04: 18 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
208	210	1201	308	402	406	410	605	706
710	803	905	909	910	1005	1103	1104	1209

4. Nhà C05: 48 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
203	220	223	301	401	601	218	219	221
222	224	303	304	313	314	316	321	323
324	403	406	407	409	410	411	412	414
415	417	418	419	420	423	424	503	505
508	509	517	602	603	604	609	610	611
612	613	616						

5. Nhà C06: 18 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
514	515	516	520	521	314	315	316	317
318	319	320	321	322	323	324	715	721

VI. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ B.D

- Số lượng: 703 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa.

1. Nhà D02: 96 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
101	102	103	104	106	110	109	201	301
401	501	601	701	801	901	1001	1101	202
203	204	206	207	209	210	211	107	302
303	304	306	307	309	310	402	403	404
406	407	408	409	410	411	502	503	504
506	507	509	510	602	603	604	605	606
607	609	610	702	703	704	705	706	707
708	709	710	802	803	804	806	807	809
810	902	903	904	906	907	909	910	1002
1003	1004	1006	1007	1009	1010	1011	1102	1103
1104	1106	1107	1109	1110	1111			

2. Nhà D03: 83 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
201	203	204	205	207	208	209	210	301
303	305	306	307	308	309	401	402	403
405	406	407	408	409	501	601	801	901
1001	1101	1201	502	503	506	507	508	509
510	505	602	603	604	605	606	608	610
702	703	704	706	708	709	802	803	805
806	808	809	810	902	903	906	907	909
910	1002	1003	1004	1006	1007	1009	1102	1103
1104	1106	1107	1108	1109	1203	1204	1207	1208
1209	1210							

3. Nhà D04: 44 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
201	203	204	205	208	209	301	401	801
302	303	304	305	308	202	402	502	503
504	510	603	604	605	609	702	704	705
708	709	802	803	806	807	808	809	903
908	909	1103	1104	1108	1206	1208	1209	

4. Nhà D05: 240 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
201	202	203	204	205	206	207	208	209
210	211	212	213	214	215	216	217	218
219	220	221	222	223	224	301	302	303
304	305	306	307	308	309	310	311	312
313	314	315	316	317	318	319	320	321
322	323	324	401	402	403	404	405	406
407	408	409	410	411	412	413	414	415
416	417	418	419	420	421	422	423	424
501	502	503	504	505	506	507	508	509
510	511	512	513	514	515	516	517	518
519	520	521	522	523	524	601	602	603
604	605	606	607	608	609	610	611	612
613	614	615	616	617	618	619	620	621
622	623	624	701	702	703	704	705	706
707	708	709	710	711	712	713	714	715
716	717	718	719	720	721	722	723	724
801	802	803	804	805	806	807	808	809
810	811	812	813	814	815	816	817	818
819	820	821	822	823	824	901	902	903
904	905	906	907	908	909	910	911	912
913	914	915	916	917	918	919	920	921
922	923	924	1001	1002	1003	1004	1005	1006
1007	1008	1009	1010	1011	1012	1013	1014	1015
1016	1017	1018	1019	1020	1021	1022	1023	1024
1101	1102	1103	1104	1105	1106	1107	1108	1109
1110	1111	1112	1113	1114	1115	1116	1117	1118
1119	1120	1121	1122	1123	1124			

5. **Nhà D06:** 240 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
201	202	203	204	205	206	207	208	209
210	211	212	213	214	215	216	217	218
219	220	221	222	223	224	301	302	303
304	305	306	307	308	309	310	311	312
313	314	315	316	317	318	319	320	321
322	323	324	401	402	403	404	405	406
407	408	409	410	411	412	413	414	415
416	417	418	419	420	421	422	423	424
501	502	503	504	505	506	507	508	509
510	511	512	513	514	515	516	517	518
519	520	521	522	523	524	601	602	603
604	605	606	607	608	609	610	611	612
613	614	615	616	617	618	619	620	621
622	623	624	701	702	703	704	705	706
707	708	709	710	711	712	713	714	715
716	717	718	719	720	721	722	723	724
801	802	803	804	805	806	807	808	809
810	811	812	813	814	815	816	817	818
819	820	821	822	823	824	901	902	903
904	905	906	907	908	909	910	911	912
913	914	915	916	917	918	919	920	921
922	923	924	1001	1002	1003	1004	1005	1006
1007	1008	1009	1010	1011	1012	1013	1014	1015
1016	1017	1018	1019	1020	1021	1022	1023	1024
1101	1102	1103	1104	1105	1106	1107	1108	1109
1110	1111	1112	1113	1114	1115	1116	1117	1118
1119	1120	1121	1122	1123	1124			

VII. BAN QUẢN LÝ CỤM NHÀ B.E

- Số lượng: 109 phòng;
- Tình trạng: Sơn tường, chống thấm, sửa chữa khu vệ sinh;
- Phương án: Phòng có sinh viên, thực hiện di dời khi sửa chữa.

1. Nhà E01: 31 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
302	304	305	306	310	312	313	318	320
324	401	407	409	412	415	417	418	419
421	423	504	510	512	513	521	522	524
605	615	620	623					

2. Nhà E04: 78 phòng

Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng	Phòng
302	304	308	310	311	313	317	1201	1501
402	407	410	421	422	512	514	515	520
604	614	621	623	703	705	710	712	714
716	802	804	806	808	810	815	823	906
910	914	917	1007	1102	1103	1105	1108	1117
1119	1121	1204	1207	1209	1221	1312	1313	1314
1317	1318	1319	1320	1321	1322	1323	1324	1405
1411	1412	1417	1502	1503	1504	1505	1506	1508
1607	1613	1616	1617	1620	1622			
